TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **28**/2026/DS-ST
Ngày 09-03-2026
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Thái.

2. Ông Nguyễn Văn Tân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cần Thơ.

Ngày 09 tháng 03 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 210/2025/TLST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2025 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Lý Thị T**, sinh năm 1975, Địa chỉ: Ấp T, xã L, thành phố Cần Thơ (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn Ú**, sinh năm 1963. Địa chỉ: Ấp B, xã P, thành phố Cần Thơ (theo văn bản ủy quyền ngày 15-9-2025, có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn Đ**, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh S (có mặt).

- *Bị đơn:*

1. Ông **Lâm K (L)**, sinh năm 1958, Địa chỉ: Ấp T, xã L, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

2. Bà **Tô Thị H**, sinh năm 1963. Địa chỉ: Ấp T, xã L, thành phố Cần Thơ (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa,

nguyên đơn bà Lý Thị T, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn Ú trình bày và yêu cầu như sau:

Vào ngày 19-8-2022 (nhằm ngày 22/7 âm lịch), ông Lâm K có vay của bà Lý Thị T số tiền 60.000.000 đồng và lấy tiền gồm 02 lần. Lần đầu lấy 50.000.000 đồng có ký giấy biên nhận viết tay, lần kế tiếp cũng trong ngày lấy thêm 10.000.000 đồng không có làm giấy nợ. Lãi thỏa thuận đóng hàng tháng với mức lãi là 6%/tháng, thời hạn vay trong vòng một năm hoàn trả lại vốn. Sau khi vay, ông K có trả được 02 tháng tiền lãi được số tiền 7.200.000 đồng rồi ngưng đóng lãi và không trả lại tiền vốn cho bà T. Bà T đã nhiều lần đòi ông Lâm K trả số tiền nợ nhưng ông K chỉ hứa hẹn kéo dài mà không trả.

Nguyên đơn bà Lý Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc ông Lâm K và bà Tô Thị H có nghĩa vụ liên đới trả lại cho bà Lý Thị T số tiền vốn gốc là 60.000.000 đồng và trả tiền lãi theo mức lãi suất 20%/năm kể từ ngày 20/10/2022 cho đến ngày làm đơn khởi kiện là 34 tháng 25 ngày, với số tiền là 34.833.300 đồng, và tiền lãi phát sinh tiếp theo kể từ ngày khởi kiện đến ngày Tòa án giải quyết xong vụ án.

Ý kiến của bị đơn ông Lâm K: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Lâm K, thông báo về nội dung yêu cầu khởi kiện, chứng cứ mà nguyên đơn đã cung cấp, nhưng ông Lâm K không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có ý kiến phản đối các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào.

Ý kiến của bị đơn bà Tô Thị H: Bà thừa nhận việc ông Lâm K (L) có ký biên nhận nợ số tiền vay 50.000.000đồng của bà Lý Thị T và cũng trong ngày thì vay thêm 10.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền gốc còn nợ bà Lý Thị T là 60.000.000 đồng. Đây là số tiền mà con của bà và ông K có nhu cầu vay, nhưng nay bà T yêu cầu vợ chồng bà ký biên nhận và trả nợ cho bà T thì vợ chồng bà cũng đồng ý nhưng xin trả dần, còn trả một lần thì gia đình bà không có khả năng trả, cũng không có đất đai, tài sản gì để trả, chỉ có thể đi làm thuê và trả dần cho bà T.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

- Nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu các bị đơn liên đới trả số tiền nợ gốc và lãi là 72.000.000 đồng. Bị đơn bà Tô Thị H thống nhất với nguyên đơn về nghĩa vụ và đồng ý trả số tiền nợ gốc và lãi cho bà Lý Thị T là 72.000.000 đồng. Nguyên đơn và bị đơn Tô Thị H1 thống nhất với nhau về phương thức và thời hạn trả nợ cụ thể: Trả dần 12 lần trong 12 tháng, mỗi tháng bà Tô Thị H và ông Lâm K có trách nhiệm liên đới trả cho bà Lý Thị T 6.000.000 đồng. Thời gian trả nợ định kỳ thực hiện chậm nhất vào ngày 10 hàng tháng, trường hợp ngày 10 của tháng là ngày nghỉ, ngày lễ thì thực hiện nghĩa vụ vào ngày làm việc tiếp theo.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày và phát biểu tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên

đơn (đã thay đổi tại phiên tòa). Ghi nhận sự tự nguyện định đoạt của đương sự về thời gian và phương thức trả nợ như thỏa thuận của các đương sự có mặt tại phiên tòa vì thỏa thuận tự nguyện của các bên theo hướng có lợi cho các bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc các bị đơn đang cư trú tại xã L, thành phố Cần Thơ, thực hiện nghĩa vụ trả số tiền vay còn nợ. Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cần Thơ có thẩm quyền thụ lý vụ án và xác định quan hệ pháp luật giải quyết về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt đương sự: Tại phiên tòa, bị đơn ông Lâm K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không rõ lý do. Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về phạm vi giải quyết vụ án: Tại phiên tòa, nguyên đơn và đại diện hợp pháp của nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về số tiền nợ gốc và lãi yêu cầu các bị đơn phải trả là 72.000.000 đồng. Việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên HĐXX chấp nhận và xem xét yêu cầu khởi kiện đã thay đổi của nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về tình tiết, sự kiện không phải chứng minh: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn bà Tô Thị H thống nhất được với nhau về việc giữa hai bên có xác lập giao dịch vay tài sản. Cụ thể, vào ngày 19-8-2022, các bị đơn ông Lâm K và bà Tô Thị H có vay của nguyên đơn lần đầu là 50.000.000 đồng có làm biên nhận và lần sau vay thêm 10.000.000 đồng không làm biên nhận. Lãi suất thỏa thuận 6%/tháng. Sau khi vay, ông Lâm K và bà Tô Thị H đã trả tiền lãi được 02 tháng với số tiền lãi đã trả là 7.200.000 đồng, chưa trả nợ gốc. Đây được xem là các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[6] Về nợ gốc, các bên đương sự đã thống nhất số tiền nợ gốc đã vay. Về tiền lãi, mức lãi suất thỏa thuận 6%/tháng là vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự nên phần lãi suất vượt quá không có hiệu lực. Lẽ ra, căn cứ vào quy định tại Điều 9 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, số tiền lãi mà các bị đơn đã trả vượt quá mức lãi suất quy định sẽ được trừ vào số tiền nợ gốc tại thời điểm trả lãi khi Tòa án giải quyết vụ án. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn xác định tổng nợ gốc và lãi yêu cầu các bị đơn phải trả là 72.000.000 đồng. Đây là sự tự định đoạt của nguyên đơn, có lợi hơn cho các bị đơn và bị đơn bà Tô Thị H cũng thống nhất nên HĐXX ghi nhận.

[7] Về phương thức trả nợ: Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lý Thị T và bị đơn bà Tô Thị H thống nhất được phương thức trả nợ từng lần. Cụ thể, tổng số nợ 72.000.000 đồng được trả dần 12 lần trong 12 tháng, mỗi tháng bà Tô Thị H và ông Lâm K có trách nhiệm liên đới trả cho bà Lý Thị T 6.000.000 đồng. Thời gian trả nợ định kỳ thực hiện chậm nhất vào ngày 10 hàng tháng, trường hợp ngày 10 của tháng là ngày nghỉ, ngày lễ thì thực hiện nghĩa vụ vào ngày làm việc tiếp theo. Việc thỏa thuận là tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên nên HĐXX ghi nhận.

[8] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lý Thị T là có cơ sở chấp nhận, ý kiến phát biểu và đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn tại phiên tòa là đúng quy định, phù hợp với nhận định của HĐXX nên được HĐXX chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm: Các bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nhưng là người cao tuổi, người dân tộc Khmer cư trú ở ấp có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn nộp, theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 235, khoản 1 Điều 244, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 282, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 6, Điều 9, Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lý Thị T.

Buộc các bị đơn ông Lâm K, bà Tô Thị H có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn bà Lý Thị T số tiền nợ gốc và lãi 72.000.000 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự về phương thức và thời hạn trả nợ cụ thể: Tổng số tiền nợ gốc và lãi 72.000.000 đồng được trả dần 12 lần trong 12 tháng, mỗi tháng bà Tô Thị H và ông Lâm K có trách nhiệm liên đới trả cho bà Lý Thị T 6.000.000 đồng. Thời gian trả nợ định kỳ thực hiện chậm nhất vào ngày 10 hàng tháng, trường hợp ngày 10 của tháng là ngày nghỉ, ngày lễ thì thực hiện nghĩa vụ vào ngày làm việc tiếp theo.

Trường hợp đến hạn thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận nêu trên mà bà Tô Thị H và ông Lâm K không thực hiện nghĩa vụ thì bà Lý Thị T được quyền yêu cầu thi hành án. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn bà Lý Thị T không phải chịu và đã được miễn nộp tạm ứng án phí. Các bị đơn ông Lâm K, bà Tô Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm được miễn nộp toàn bộ.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa mà không có người đại diện thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Cần Thơ;
- THADS thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 7 - Cần Thơ
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Lâm